

BÁO CÁO

**Tổng kết hoạt động của UBND xã nhiệm kỳ 2021-2026, phương hướng,
nhiệm vụ nhiệm kỳ 2026-2031**

Xã Lệ Ninh được thành lập trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô dân số của thị trấn Nông trường Lệ Ninh, xã Sơn Thủy và xã Hoa Thủy. Sau sắp xếp, xã Lệ Ninh có diện tích tự nhiên 56,9699 km² và quy mô dân số 23.449 người. Xã Lệ Ninh có vị trí chiến lược về giao thông, phát triển kinh tế và vị trí địa lý thuận lợi giúp Lệ Ninh có điều kiện kết nối với các trung tâm hành chính lân cận, vùng sản xuất và khu dân cư quan trọng.

1. Tổ chức bộ máy của 03 xã, thị trấn trước sáp nhập

Bộ máy UBND các xã trước sáp nhập được kiện toàn theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định số lượng Phó Chủ tịch UBND và quy trình, thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên UBND và đảm bảo đủ các chức danh theo Nghị định 33/2023/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn trước đây. Mỗi xã có bộ máy UBND gồm: Chủ tịch UBND xã: 01 đồng chí; Phó Chủ tịch UBND xã: 01- 02 đồng chí; Công chức chuyên môn: gồm các chức danh theo quy định: Văn phòng - Thống kê; Tài chính - Kế toán; Tư pháp - Hộ tịch; Địa chính - Xây dựng - Môi trường; Văn hóa - Xã hội; Nông nghiệp (hoặc Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng - Môi trường); Công an, Chỉ huy trưởng Quân sự xã; Cán bộ Văn phòng HĐND&UBND.

2. Tổ chức bộ máy chính quyền và các đơn vị sự nghiệp sau sáp nhập

Sau khi sáp nhập, UBND xã Lệ Ninh là cơ quan hành chính nhà nước cấp xã, thực hiện chức năng quản lý nhà nước trên toàn địa bàn theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025.

+ Cơ cấu tổ chức, nhân sự của UBND xã mới gồm:

(1) Hội đồng nhân dân xã: 04 người. Trong đó: 01 Chủ tịch HĐND xã (kiêm nhiệm); 01 Phó Chủ tịch HĐND; 02 Phó ban HĐND.

(2) Lãnh đạo Ủy ban nhân dân: 03 người. Trong đó: 01 Chủ tịch UBND và 02 Phó Chủ tịch UBND.

(3) Các phòng chuyên môn và tương đương: Văn phòng HĐND&UBND, Phòng Văn hóa - Xã hội, Phòng Kinh tế, Trung tâm Phục vụ hành chính công và Trung tâm dịch vụ tổng hợp

Tổng cộng cán bộ, công chức thuộc UBND xã: 39 người.

+ UBND xã Lê Ninh quản lý, chỉ đạo 09 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc là các trường MN, phổ thông thực hiện các nhiệm vụ giáo dục, chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em mầm non, tổ chức dạy học theo chương trình phổ thông, giáo dục toàn diện học sinh, bao gồm: Trường MN Sơn Thủy, Trường MN Hoa Thủy, Trường MN TTNT Lê Ninh, Trường TH Sơn Thủy, Trường TH Hoa Thủy, Trường TH TTNT Lê Ninh, Trường THCS Sơn Thủy, Trường THCS Hoa Thủy, Trường THCS Lê Ninh.

Tổng cộng viên chức, người lao động trong các đơn vị sự nghiệp: 259 người.

- Việc ban hành các văn bản quy định về chức năng, nhiệm vụ và phân công thực hiện của Lãnh đạo UBND xã, các Phòng trực thuộc:

Ngay sau khi sáp nhập và kiện toàn tổ chức, UBND xã Lê Ninh đã ban hành đầy đủ các văn bản quy định về chức năng, nhiệm vụ, phân công công tác như sau:

+ Quy chế làm việc của UBND xã Lê Ninh: Ban hành theo Quyết định số 69/QĐ-UBND ngày 04/7/2025 của UBND xã Lê Ninh; Quy định nguyên tắc làm việc, chế độ hội họp, chế độ thông tin, quan hệ công tác giữa UBND xã với Đảng ủy, HĐND, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và các đơn vị trực thuộc; Phân định rõ thẩm quyền của tập thể UBND và trách nhiệm cá nhân của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã (Thông báo số 72/TB-UBND ngày 07/7/2025 của UBND xã Lê Ninh).

+ Trên cơ sở Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15, Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ, các Thông tư hướng dẫn đã quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã, UBND xã đã ban hành các quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc UBND cấp xã theo đúng quy định.

Việc bố trí, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức cơ bản theo đúng trình độ, năng lực chuyên môn, vị trí việc làm, phát huy được năng lực sở trường của mỗi cá nhân; hiệu quả làm việc ngày càng được nâng lên góp phần nâng cao chất lượng các hoạt động của các cơ quan Nhà nước.

Phần I

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

I. Công tác chỉ đạo điều hành

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến và đảm bảo thi hành pháp luật.

- Với chức năng là cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân xã, cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương, trong nhiệm kỳ 2021- 2026, Ủy ban nhân dân xã đã tổ chức triển khai thực hiện kịp thời, nghiêm túc các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; các Nghị quyết của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân và các nhiệm vụ do cấp trên giao. Nội dung xuyên

suốt trong công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân xã trong nhiệm kỳ là tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã; phân đấu duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế; đồng thời đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Ủy ban nhân dân xã đã chỉ đạo thực hiện đồng bộ các chính sách ưu đãi, khuyến khích đầu tư nhằm huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho phát triển; thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động theo hướng tích cực; quan tâm phát triển các lĩnh vực giáo dục- đào tạo, y tế, văn hóa- thể thao; gắn phát triển kinh tế với bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội.

- Về công tác tuyên truyền, phổ biến và bảo đảm thi hành pháp luật: Ủy ban nhân dân xã đã chỉ đạo các ngành, các thôn tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả việc tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, trọng tâm là các luật, pháp lệnh và văn bản quy phạm pháp luật có liên quan trực tiếp đến cán bộ, công chức và Nhân dân như: Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân; Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Luật Giao thông đường bộ; Luật Phòng, chống ma túy; Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo; Luật Đất đai; các quy định về cán bộ, công chức; các quy định về phòng, chống tham nhũng; các nghị định của Chính phủ về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở và các văn bản pháp luật khác... Thông qua công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của đội ngũ cán bộ, công chức và Nhân dân từng bước được nâng cao, góp phần hạn chế các hành vi vi phạm pháp luật trên địa bàn. Để bảo đảm thi hành pháp luật và thực hiện tốt các nhiệm vụ do cấp trên giao, Ủy ban nhân dân xã đã triển khai đồng bộ các giải pháp, phát huy vai trò, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị từ xã đến các cơ quan, đơn vị và các thôn. Vì vậy, hầu hết các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nhiệm vụ được giao đã được tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả trên địa bàn xã. Song song với công tác tuyên truyền, bảo đảm thi hành pháp luật, Ủy ban nhân dân xã đã tập trung chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch công tác của địa phương; các Nghị quyết của Ban Thường vụ Đảng ủy, Hội đồng nhân dân xã về phát triển kinh tế- xã hội và công tác tổ chức, cán bộ. Trong quá trình triển khai thực hiện các nghị quyết của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân xã và nhiệm vụ cấp trên giao, Ủy ban nhân dân xã thường xuyên tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện; định kỳ sơ kết, tổng kết nhằm kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế; đồng thời biểu dương, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích; nhắc nhở, phê bình những tập thể, cá nhân chưa hoàn thành tốt nhiệm vụ. Nhờ đó, phần lớn các nghị quyết của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Hội đồng nhân dân xã và các chương trình, kế hoạch của địa phương đã đi vào cuộc sống; tình hình kinh tế- xã hội có nhiều chuyển

biến tích cực; quốc phòng, an ninh được giữ vững; trật tự an toàn xã hội được bảo đảm; đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân từng bước được cải thiện

2. Công tác ban hành các văn bản và quyết định hành chính

Công tác xây dựng, ban hành văn bản của Ủy ban nhân dân xã trong nhiệm kỳ có nhiều đổi mới so với nhiệm kỳ trước. Ủy ban nhân dân xã duy trì và thực hiện nghiêm túc quy trình, trình tự, hồ sơ, thủ tục tổ chức các cuộc họp, hội nghị; việc trình, xử lý các nội dung thuộc thẩm quyền Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; đồng thời thực hiện việc tiếp nhận, xử lý văn bản đi, đến trên hệ thống phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc, bảo đảm đúng quy định, kịp thời, hiệu quả. Các văn bản do Ủy ban nhân dân xã ban hành được thực hiện chặt chẽ từ khâu xây dựng dự thảo, thẩm định đến trình ký ban hành; bảo đảm đúng thể thức, nội dung, thẩm quyền, phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của địa phương, qua đó từng bước nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo, điều hành. Trong nhiệm kỳ 2021-2026 (từ ngày 01/7/2025 đến 31/12/2025), Ủy ban nhân dân xã đã ban hành 2.050 văn bản các loại trên tất cả các lĩnh vực để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, hoạt động của UBND xã.

Phần II

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TRÊN CÁC LĨNH VỰC

1. Lĩnh vực kinh tế

1.1. Sản xuất nông - lâm nghiệp, thủy sản

Xác định nông nghiệp là ngành chủ lực trong cơ cấu kinh tế của xã, trong thời gian qua UBND xã đã chỉ đạo các thôn, HTX tích cực ứng dụng khoa học công nghệ nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của các sản phẩm, đảm bảo phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững.

a) Trồng trọt

Mặc dù sản xuất nông nghiệp 2025 diễn ra trong điều kiện thời tiết bất lợi, tuy nhiên UBND xã đã kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo các thôn triển khai sản xuất kết hợp các biện pháp nâng cao năng suất cây trồng, phòng trừ chuột phá hoại, chủ động phòng trừ sâu bệnh trên hoa màu, cải thiện hạ tầng thủy lợi, do đó các vụ sản xuất vẫn được triển khai đúng kế hoạch.

Tổng diện tích cây trồng hàng năm ước đạt 3.860 ha. Trong đó:

- Cây lúa: Tổng diện tích gieo cấy vụ Đông Xuân 1.608,2 ha, năng suất thu hoạch bình quân đạt 72,59 tạ/ha, sản lượng thu hoạch 13.520,64 tấn. Diện tích lúa tái sinh 1.073,1 ha. Do ảnh hưởng của thiên tai cơn bão số 1 từ ngày 11-13/6/2025 gây thiệt hại hoàn toàn toàn bộ diện tích lúa tái sinh. Diện tích sản xuất Hè Thu 381,6 ha, năng suất thu hoạch bình quân đạt 47,1 tạ/ha, sản lượng thu hoạch 1.795,45 tấn. Tổng sản lượng lúa cả năm đạt 13.468,59 tấn.

- Cây ngô: Diện tích gieo trồng 84,1 ha; năng suất bình quân đạt 39,12 tạ/ha, Sản lượng ngô 329 tấn.

- Cây lạc: 34,6 ha; năng suất 2,28 tấn/ha; sản lượng 78,89 tấn.

- Sắn: 13 ha; năng suất 16 tấn/ha; sản lượng 208 tấn.
- Rau, đậu các loại: 190 ha, đạt giá trị giá trị thu nhập bình quân đạt 40-50 triệu đồng/ha/vụ. Các giống đậu, ngô, lạc và rau màu các loại chủ yếu cơ cấu giống tiên bộ kỹ thuật có chất lượng cao.

Việc đẩy mạnh đưa các loại giống lúa mới vào sản xuất, ứng dụng kỹ thuật canh tác SRI, sử dụng các loại vật tư đảm bảo chất lượng, chăm sóc cân đối, dự thính, dự báo, phòng trừ sâu bệnh được thực hiện kịp thời góp phần tăng năng suất, sản lượng cây trồng..

b) Chăn nuôi

Sản xuất chăn nuôi năm 2025 trên địa bàn xã có nhiều biến động. Dịch tả lợn Châu Phi trên đàn lợn tuy bùng phát mạnh trong quý III nhưng cơ bản đã được kiểm soát hiệu quả. UBND xã kịp thời ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm nhất là bệnh dịch tả lợn Châu Phi, cụ thể: tham mưu thành lập Ban Chỉ đạo¹, đội phản ứng nhanh², tổ tiêu hủy³, tổ thăm định⁴ dịch tả lợn Châu Phi, thành lập các chốt kiểm soát dịch bệnh động vật tạm thời trên địa bàn xã Lệ Ninh⁵; thành lập Tổ phun tiêu độc khử trùng phòng, chống dịch bệnh Dịch tả lợn Châu Phi năm 2025⁶.

Tổng đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn xã: Đàn trâu: 697 con, đàn bò: 2.945 con, đàn lợn: 5.779 con, đàn gia cầm: 107.317 con. Tổng đàn lợn trên địa bàn xã Lệ Ninh giảm đáng kể do xảy ra dịch bệnh Dịch tả lợn Châu Phi; tổng số lợn chết phải tiêu hủy do bệnh Dịch tả lợn Châu Phi là 421 con, trọng lượng 32.954 Kg; số lượng hộ dân chăn nuôi lợn tái đàn còn thấp do lo sợ diễn biến phức tạp của dịch bệnh.

Chăn nuôi gia cầm phát triển cả về số lượng và chất lượng. UBND xã đã có nhiều chính sách khuyến khích phát triển các giống gia cầm chất lượng, dễ tiêu thụ như gà kiến địa phương, gà lai chọi, vịt trời, vịt cánh trắng... kết hợp nhiều hình thức chăn nuôi phù hợp với lợi thế của từng vùng như nuôi gà thả vườn, nuôi gà bán công nghiệp, nuôi vịt chạy đồng, chăn nuôi hữu cơ... Trên địa bàn có 01 cơ sở chăn nuôi vịt ứng dụng công nghệ cao với diện tích chuồng nuôi 3.018 m², quy mô nuôi hơn 15.000 con vịt, mỗi năm xuất bán 6 lứa vịt thương phẩm.

Bên cạnh các đối tượng chủ lực, các loại đặc sản, có giá trị cao cũng được duy trì và phát triển như nuôi lợn rừng, chồn hương, thỏ,... nhằm đáp ứng ngày càng cao nhu cầu của người tiêu dùng.

c) Lâm nghiệp

¹ QĐ số 247/QĐ-UBND ngày 29/7/2025 của UBND xã Lệ Ninh

² QĐ số 433/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND xã Lệ Ninh

³ QĐ số 459/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND xã Lệ Ninh

⁴ QĐ số 458/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND xã Lệ Ninh

⁵ QĐ số 473/QĐ-UBND ngày 15/8/2025 của UBND xã Lệ Ninh

⁶ QĐ số 474/QĐ-UBND ngày 15/8/2025 của UBND xã Lệ Ninh

Trên địa bàn có 794,51 ha rừng sản xuất; tỷ lệ che phủ rừng 13,97%; công tác phát triển rừng được chú trọng, kết hợp hợp lý giữa chăm sóc, khai thác và trồng lại rừng được thực hiện hợp lý, hiệu quả. Công tác quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng, tuần tra, kiểm soát lâm sản, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm được tăng cường với sự tham gia của nhiều đơn vị chức năng.

Trong năm 2025 trên địa bàn xã không xảy ra cháy rừng; giao nộp cho Trung tâm cứu hộ, bảo tồn và phát triển sinh vật - Vườn quốc gia Phong Nha 01 con khi đầu đở để chăm sóc, nuôi dưỡng, bảo tồn động vật quý hiếm.

Toàn xã có 27 cơ sở chăn nuôi động vật rừng thông thường để lấy thịt như heo, chồn hương...

UBND xã tiếp tục chỉ đạo các đơn vị chức năng tăng cường công tác kiểm tra, tuyên truyền nhằm nâng cao ý thức bảo vệ rừng, tài nguyên rừng trong nhân dân.

d) Thủy sản

Tổng diện tích nuôi thủy sản đạt 567 ha, trong đó có 468 ha lúa cá. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của bão số 1 (tháng 6/2025) nên có 420 ha cá lúa bị thiệt hại. Tổng sản lượng nuôi trồng thủy sản năm 2025 ước đạt 495 tấn. Đối tượng thủy sản nuôi chủ yếu trên địa bàn là các loại cá truyền thống như: cá lóc, cá rô, cá diếc... UBND xã chỉ đạo, hướng dẫn người dân nuôi trồng thủy sản đúng thời vụ, đảm bảo thu hoạch các đối tượng trước mùa mưa bão. Phát triển đa dạng các hình thức nuôi trồng, chú trọng thể mạnh của từng vùng.

e) Kinh tế hợp tác

Hoạt động của các hợp tác xã, tổ hợp tác, các trang trại duy trì ổn định. Hiện nay, toàn xã có 09 Hợp tác xã sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp, 01 Tổ hợp tác và 03 Hợp tác xã hoạt động trên lĩnh vực nông, lâm, thủy sản. Có 01 trang trại chăn nuôi đạt tiêu chí theo quy định tại Thông tư 02/2020/TT-BNN&PTNT ngày 28/02/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

1.2. Công tác quản lý tài nguyên, môi trường

Công tác quản lý tài nguyên, môi trường trên địa bàn xã được quản lý chặt chẽ, đảm bảo các quy định của pháp luật.

a) Công tác quản lý đất đai

Phối hợp với các đơn vị kịp thời kết nối dữ liệu đất đai phục vụ việc in Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất; Tiến hành kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024; tiếp tục thực hiện công tác thống kê đất đai năm 2025, lập kế hoạch sử dụng đất năm 2026. Triển khai và hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai theo chiến dịch “90 ngày làm sạch, làm giàu dữ liệu đất đai”.

Thực hiện các nhiệm vụ về lĩnh vực đất đai theo bộ thủ tục hành chính đảm bảo đúng tiến độ quy định; Tiếp nhận và xử lý 14 đơn kiến nghị của công dân thuộc lĩnh vực đất đai. Phối hợp với toà án nhân dân khu vực 4 - Quảng Trị

tham gia thẩm định tại chỗ và định giá tài sản tranh chấp trong 02 vụ án dân sự về việc tranh chấp quyền sử dụng đất.

Phối hợp với đơn vị tư vấn (Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên & Môi trường tỉnh) rà soát, xây dựng bảng giá đất chi tiết 2026.

b) Công tác quản lý khoáng sản

Trên địa bàn xã Lệ Ninh hiện có 08 mỏ khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường đang triển khai thực hiện, trong đó có 07 mỏ đang hoạt động và 01 mỏ sắp đi vào hoạt động. Có 02 mỏ đất đang hoạt động, gồm: 01 mỏ đất phục vụ thi công đường cao tốc tại thôn Hoàng Viên và 01 mỏ đất của Công ty Cổ phần Lệ Ninh.

Công tác quản lý, giám sát việc khai thác tài nguyên, khoáng sản được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả. Thường xuyên kiểm tra, chấn chỉnh và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, xây dựng phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác.

c) Công tác vệ sinh môi trường

UBND xã triển khai thường xuyên chỉ đạo triển khai các biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường trên địa bàn; xây dựng kế hoạch tổng vệ sinh môi trường chào mừng các sự kiện, các ngày lễ lớn. Chủ động thu gom, xử lý rác thải, không để rác thải tồn đọng; thực hiện tốt các đề án, kế hoạch, phong trào bảo vệ, giữ gìn môi trường. Phối hợp với Ban Quản lý các công trình công cộng Lệ Thủy thực hiện tốt công tác thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn xã.

1.3. Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp

Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp ổn định, duy trì tốc độ phát triển. Ngành nghề chủ yếu tập trung vào sản xuất đồ gỗ, mỹ nghệ, gia công của nhôm, sắt và các xưởng cơ khí.... Nhìn chung, các cơ sở sản xuất đều mang lại hiệu quả kinh tế cao và thu hút được lực lượng lớn lao động của địa phương. Một số cơ sở đã mạnh dạn đầu tư mở rộng quy mô, ứng dụng công nghệ vào sản xuất, góp phần nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm, đáp ứng thị trường tiêu thụ.

UBND xã tiếp tục chỉ đạo các đơn vị chuyên môn thực hiện các thủ tục kêu gọi đầu tư các dự án phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn, đồng thời hỗ trợ chủ cơ sở sản xuất nâng cao năng lực cạnh tranh, đổi mới công nghệ, mở rộng tìm kiếm thị trường tiêu thụ.

Dự ước giá trị sản xuất công nghiệp trên địa bàn đạt 196.530 triệu đồng, tăng 12,16% so với cùng kỳ. Số cơ sở kinh tế cá thể phi nông, lâm nghiệp và thủy sản: 1.271 cơ sở; số lao động kinh tế cá thể phi nông, lâm nghiệp và thủy sản: 2.166 lao động.

Quy hoạch cụm Tiểu thủ công nghiệp diện tích 15 ha tại Đồi Lầu của xã Sơn Thủy cũ, đã được phê duyệt quy hoạch chi tiết với diện tích 7,5 ha. UBND

xã đã có Tờ trình về xin ý kiến Quy hoạch khu công nghiệp Lê Ninh nhưng chưa có chủ trương triển khai, thực hiện.

1.4. Thương mại - dịch vụ, giao thông vận tải

Hoạt động kinh doanh, thương mại, dịch vụ, giao thông vận tải được đẩy mạnh; số lượng, chất lượng các loại hình dịch vụ được nâng cao. Công tác quản lý, kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh, dịch vụ được tăng cường; chủ động theo dõi sát diễn biến thị trường, hàng hoá đảm bảo về số lượng, chất lượng, nguồn gốc xuất xứ, giá cả phù hợp đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của người dân.

Các chợ truyền thống (Mỹ Đức, Xuân Hòa, Ninh Lộc, Lê Ninh...), cơ sở sản xuất, kinh doanh nhỏ tiếp tục hoạt động ổn định, đảm bảo nguồn hàng, không có biến động lớn về giá cả. Dự ước tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ đạt 844.850 triệu đồng, tăng 10,14% so cùng kỳ. Cấp giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh cho 28 hộ (trong đó 18 hộ cấp mới, 09 hộ thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh), Cấp giấy chứng nhận thay đổi cho 02 Hợp tác xã.

Tích cực phối hợp với thuế cơ sở 5 tỉnh Quảng Trị tuyên truyền thực hiện chiến dịch “60 ngày cao điểm chuyển đổi mô hình từ thuế khoán sang kê khai đối với hộ kinh doanh”.

1.5. Xây dựng cơ bản và giải phóng mặt bằng

Tiếp tục kêu gọi, huy động các nguồn vốn để đầu tư xây dựng các công trình; thực hiện kịp thời các thủ tục phân bổ vốn, hoàn thành thủ tục để thi công các công trình; kịp thời điều chỉnh, đề nghị bổ sung nguồn vốn đáp ứng nhu cầu đầu tư các công trình thiết yếu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát nâng cao chất lượng, hiệu quả các công trình xây dựng.

Thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thi công và giải ngân nguồn vốn đầu tư công theo kế hoạch. Tập trung chỉ đạo công tác GPMB đường bộ cao tốc Bắc-Nam, triển khai nhận mốc dự án GPMB đường sắt tốc độ cao.

Phối hợp với các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan giải quyết các vấn đề còn vướng mắc trong quá trình xây dựng và giải phóng mặt bằng⁷.

⁷ UBND xã có văn bản gửi Ban QLDA đề nghị bổ sung đường gom, cống hộp qua kênh Cẩm Lý tại vị trí Km676+300 đến Km677+000 (bên trái tuyến). UBND xã gửi văn bản xin ý kiến Ban Thường vụ Đảng ủy xã về thẩm định đề xuất Dự án khai thác mỏ đá vôi làm vật liệu thông thường tại Lèn Bạc xã Sơn Thủy (cũ). Tổ chức làm việc với Ban Quản lý Dự án đường Hồ Chí Minh, trung tâm kỹ thuật tài nguyên xác định lại phạm vi giải phóng mặt bằng cao tốc để đơn vị thi công làm rào chắn đường cao tốc. Báo cáo tình về những vướng mắc sau khi cắm mốc rào chắn đường gom cao tốc không có đường vào khu lăng mộ, khu vực Khe ngoài thuộc địa phận xã Sơn Thủy cũ (có 23 đơn đại diện 32 hộ có khuôn viên lăng mộ). Phối hợp với Công ty đường sắt Quảng Bình đóng lối đi tự mở tại km 553+50 đoạn qua xã Lê Ninh. UBND xã có văn bản đề xuất Ban QLDA cùng Bảo hiểm đường cao tốc kiểm tra bổ sung theo đơn kiến nghị của 5 hộ có nhà ở và công trình bị ảnh hưởng và lập phương án bổ sung. Hoàn thiện hồ sơ kiểm kê bổ sung đường gom để trình thẩm định phương án đường gom cao tốc Bắc-Nam. Thông báo công khai bổ sung phương án đường gom đối với hộ gia đình ông Hoàng Thành An. Thông báo về việc thu hồi đất để GPMB thực hiện Dự án: Bố trí tái định cư cho bà Nguyễn Thị Lý tại dự án đường dây 500 kV mạch 2 Đà Nẵng – Hà Tĩnh; Giải quyết các tồn đọng và vướng mắc liên quan đến hệ thống thoát nước ở thôn 3, thôn 4 (xã Lê Ninh cũ). Đề nghị bổ sung đường đi vào khuôn viên lăng mộ thôn Hoàng Viễn, (xã Sơn

Kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo công tác xây dựng cơ bản và giải phóng mặt bằng⁸. Tiếp tục rà soát kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 và xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2026.

1.6. Tài chính - ngân sách

Đến ngày 31/12/2025, tổng thu ngân sách xã 198.611.794.589 đồng đạt 150,1% kế hoạch HĐND giao. Trong đó tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2025: 55.759.382.834 đồng, đạt 505,2% so với KH giao (trong đó thu ngân sách trên địa bàn xã hưởng 23.824.758.937 đạt 311,8% so với kế hoạch).

Xây dựng và phân bổ dự toán ngân sách 2026 đảm bảo đúng quy định.

1.7. Xây dựng nông thôn mới

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững. Hiện nay, đã hoàn thành giải ngân nguồn vốn thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới với tổng số vốn giải ngân là: 1.498 triệu đồng.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các tổ chức Chính trị - xã hội, các hội, đoàn thể thường xuyên tuyên truyền, vận động nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ và nhân dân trong việc xây dựng Nông thôn mới. Đẩy mạnh tổ chức “Ngày Nông thôn mới” kết hợp với “Ngày thu gom rác thải” được đông đảo cán bộ, nhân dân trên địa bàn xã tích cực hưởng ứng và thực hiện khá hiệu quả.

UBND xã ban hành triển khai rà soát hiện trạng nhóm xã và đăng ký mục tiêu thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2026 và giai đoạn 2026-2035 theo yêu cầu của Văn phòng NTM tỉnh.⁹

2. Lĩnh vực Văn hóa - Xã hội

2.1. Giáo dục, đào tạo

Hoàn thành chương trình năm học 2024 - 2025 theo kế hoạch; đảm bảo số lượng học sinh, chất lượng dạy học; triển khai nhiệm vụ năm học 2025-2026

Thủy cũ); Phối hợp với Ban Hồ Chí Minh và Đơn vị Bảo hiểm chi trả tiền bảo hiểm cho gần 110 hộ dân bị có nhà ở và công trình bị ảnh hưởng do lũ lụt và nổ mìn do thi công cao tốc Bắc Nam.

⁸ BC số 556/BC-UBND ngày 28/8/2025 của UBND xã Lệ Ninh rà soát các cầu yếu, cầu treo dân sinh có nguy cơ mất an toàn giao thông trên địa bàn xã; QĐ số 244/QĐ-UBND ngày 29/7/2025 của UBND xã Lệ Ninh Quyết định thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi để giải phóng mặt bằng Tiểu dự án GPMB của dự án: Xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc-Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025, đoạn qua địa bàn xã Lệ Ninh; QĐ số 425/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND xã Lệ Ninh Quyết định về việc giao Phòng Kinh tế làm đại diện chủ đầu tư dự án: Xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc-Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025, đoạn qua địa phận xã Lệ Ninh, tỉnh Quảng Trị; QĐ số 426/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND xã Lệ Ninh Quyết định về việc phê duyệt chỉ định thầu đơn vị thực hiện công tác Giải phóng mặt bằng dự án Xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc-Nam, phía đông giai đoạn 2021-2025, đoạn qua địa phận xã Lệ Ninh, tỉnh Quảng Trị; Công văn đề nghị Sở Xây dựng Thống nhất chủ trương xây dựng công trình thoát nước tại địa phương; Điều chỉnh chủ trương đầu tư 3 Dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định 988/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án đường từ đường HCM nhánh đông đi quốc lộ 9B qua xã Lệ Ninh; Quyết định 1000/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 phê duyệt chủ trương đầu tư dự án các tuyến đường nội vùng Hoa Thủy, xã Lệ Ninh; Quyết định 1083/QĐ-UBND ngày 25/8/2025 về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Kè chống sạt lở dọc sông Cẩm Lý, xã Lệ Ninh.

⁹ CV số 668/UBND-KT ngày 15/9/2025 của UBND xã Lệ Ninh

đúng quy định. Tập trung phổ cập giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, duy trì số trường đạt chuẩn quốc gia 9/9 trường, đạt tỷ lệ 100%; tham gia các hội thi, kỳ thi, giải thể thao các cấp đạt giải cao. Hoàn thành công tác tuyển sinh các lớp đầu cấp; tiếp tục triển khai có hiệu quả Chương trình GDPT 2018.

Trên địa bàn có tổng cộng 10 trường, trong đó có 01 trường THPT, 03 trường THCS, 03 trường Tiểu học và 03 trường Mầm non. Tổng biên chế sự nghiệp giáo dục được giao là 259 biên chế và 13 hợp đồng theo Nghị định 111.

Tham mưu giao biên chế sự nghiệp và chỉ tiêu hợp đồng chuyên môn nghiệp vụ trong các đơn vị sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo thuộc phân cấp quản lý của UBND xã; ban hành Quyết định bổ nhiệm lại các chức danh Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng các trường từ ngày 1/7/2025, sắp xếp ổn định cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên các trường học.

2.2. Y tế, dân số, gia đình, trẻ em

Công tác y tế, dân số được quan tâm chỉ đạo thường xuyên; việc rà soát, tiếp nhận giải quyết hồ sơ tăng, giảm chế độ BTXH, bảo hiểm y tế được thực hiện một cách kịp thời, đảm bảo quyền lợi, giúp người dân kịp thời tiếp cận các dịch vụ y tế. Chỉ đạo các cơ sở y tế trên địa bàn xã (03 trạm y tế và 01 phòng khám đa khoa) thực hiện tốt các chương trình y tế quốc gia, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho người dân đặc biệt là trẻ em. Tăng cường công tác kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm các cơ sở kinh doanh, chế biến thực phẩm trên địa bàn xã.

2.3. Văn hóa, thông tin và thể dục, thể thao

Tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện tốt các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước nhất là tuyên truyền về Đại hội đảng bộ xã Lê Ninh lần thứ nhất nhiệm kỳ 2025-2030, đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Trị tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

Tổ chức các hoạt động Lễ hội kỷ niệm 80 Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 02/9/1945- 02/9/2025 gồm giải bóng chuyền nam và tổ chức giải bơi thuyền trên sông Cẩm Lý. Tham gia các giải bóng bàn, cầu lông trong khuôn khổ Đại hội TDTT tỉnh Quảng Trị lần thứ nhất.

Vận hành trang thông tin điện tử; đăng, viết bài thường xuyên. Đến nay đã viết 263 bài, số lượng người truy cập đến thời điểm báo cáo là 70.668 lượt người; đặc biệt trang thông tin điện tử đã có chuyên mục Tiếp cận thông tin, tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho người dân.

Tăng cường công tác tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh của xã. Nâng cao chất lượng và số lượng các hoạt động thể dục, thể thao, tạo môi trường sinh hoạt lành mạnh trong cộng đồng. Tuyên truyền, kết quả các hoạt động đăng trên trang fanpage Facebook “Lê Ninh News” và Trang thông tin điện tử xã Lê Ninh (leninh.quangtri.gov.vn).

2.4. Lao động, thương binh và xã hội

Các chế độ chính sách, an sinh xã hội được quan tâm thực hiện kịp thời, nhất là trong các dịp lễ, Tết. Lãnh đạo xã đã kịp thời tổ chức các đoàn thăm gia đình chính sách, người có công, tổ chức Lễ viếng Nghĩa trang Liệt sỹ, các nhà bia tưởng niệm nhân dịp các ngày lễ lớn của đất nước.

Tập trung chỉ đạo thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025. Tích cực thực hiện công tác giải quyết việc làm, quan tâm xuất khẩu lao động; quan tâm công tác đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn; quản lý hiệu quả vốn vay.

Số tổ vay vốn NHCSXH trên địa bàn xã là 25 tổ, số khách hàng là 1.181, tổng dư nợ: 77.422.270.000 đồng.

Quỹ phát triển phụ nữ: Thành viên tham gia: 279 thành viên, trong đó có 210 thành viên vay vốn; số dư tiết kiệm: 1.844.079.091 đồng; số dư nợ gốc đang cho vay: 4.903.611.000 đồng; tổng số nhóm: 22 nhóm.

Toàn xã có 1.711 đối tượng người có công và bảo trợ xã hội, trong đó: đối tượng BTXH (bao gồm người khuyết tật, người cao tuổi) có 1.179 đối tượng.

Trên địa bàn xã có 532 gia đình chính sách, người có công.

2.5. Công tác nội vụ

Ban hành các quy trình, thủ tục thành lập các cơ quan chuyên môn và Trung tâm Phục vụ Hành chính công, các đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục, Trung tâm Dịch vụ Tổng hợp thuộc Ủy ban nhân dân xã; Hoàn thành các quyết định về tiếp nhận, giao biên chế, bố trí công chức, viên chức tại các phòng chuyên môn, tổ chức hành chính, đơn vị thuộc UBND xã; xây dựng các quy trình, thủ tục cử, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại... các chức danh thuộc các cơ quan, đơn vị do xã quản lý.

Cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành cập nhật dữ liệu trên phần mềm quản lý hồ sơ CBCCVC theo mô hình tổ chức mới và chính quyền địa phương 2 cấp đạt tỷ lệ 100%.

Xây dựng phương án kéo dài nhiệm kỳ Trưởng thôn, đảm bảo hoạt động ổn định của các thôn trên địa bàn xã.

3. Lĩnh vực quốc phòng - an ninh, cải cách hành chính và thực thi pháp luật

3.1. Công tác quân sự - quốc phòng

Tăng cường lực lượng trực sẵn sàng chiến đấu trong dịp lễ, tết bảo đảm địa bàn luôn an toàn, ổn định. Tổ chức đón 18 quân nhân xuất ngũ trở về địa phương chu đáo; công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ năm 2025 đạt 100% chỉ tiêu giao quân. Xây dựng kế hoạch, tổ chức đăng ký nam công dân độ tuổi 17, công dân trong độ tuổi dân quân tự vệ.

Tổ chức huấn luyện dân quân và lực lượng tự vệ đảm bảo theo quy định. Thực hiện tốt công tác tuyển sinh quân sự, cử cán bộ tham gia cập nhật, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh theo kế hoạch.

Thành lập HDNV Quân sự và gọi sơ tuyển 161 thanh niên, đạt khám tuyển 96 thanh niên, khám đạt nhập ngũ quân sự và công an 31 thanh niên, trong đó: Quân sự nhập ngũ chính thức 20, dự phòng 4; Công an nhập ngũ chính thức 6, dự phòng 1.

3.2. Công tác an ninh trật tự

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ổn định; chưa phát hiện các dấu hiệu hoạt động xâm nhập, móc nối phá hoại của các thế lực thù địch. Phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được đẩy mạnh. Huy động sức mạnh tổng hợp trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm đảm bảo an ninh trật tự, bảo vệ an toàn cho các hoạt động diễn ra nhân kỷ niệm 80 năm Cách mạng Tháng 8 và Quốc khánh 02/9.

Thường xuyên tuần tra, kiểm soát, kịp thời xử lý các vụ việc; chủ động nắm, tham mưu giải quyết các vụ việc phức tạp về ANTT, góp phần ổn định tình hình ngay tại cơ sở. Tăng cường quản lý và vận động giao nộp vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và pháo. Đã tiến hành hoàn thành thu nhận thẻ Đảng viên gắn chip cho 1.158 trường hợp.

3.3. Công tác cải cách hành chính và chuyển đổi số

UBND xã đã thành lập Ban chỉ đạo chuyển đổi số khoa học công nghệ và đề án 06, xây dựng quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo, ban hành các kế hoạch triển khai nghiêm túc, có hiệu quả công tác cải cách hành chính và chuyển đổi số¹⁰.

Xây dựng Trung tâm phục vụ Hành chính công theo hướng hiện đại, ứng dụng công nghệ số, tạo thuận lợi cho nhân dân, cụ thể: Trang bị máy lấy số tự động; cán bộ công chức có chứng thư số đạt tỷ lệ 100%; trang bị 100% máy tính, máy scan đáp ứng nhu cầu công việc; có mã quét QR để tra cứu các TTHC. Tuy nhiên còn thiếu máy đọc CCCD, màn hình kiss tra cứu các thủ tục hành chính, thiết bị cảm ứng đánh giá mức độ hài lòng.

Tỷ lệ đối tượng nhận bảo trợ xã hội người có công nhận tiền qua tài khoản ngân hàng thay đổi tích cực: Đối tượng bảo trợ xã hội nhận tiền qua tài khoản ngân hàng 393/1069 đạt 36,76%; đối tượng người có công nhận tiền qua tài khoản ngân hàng chiếm tỷ lệ 47,6%.

¹⁰ Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 9/1/2025 của chính phủ; Kế hoạch tuyên truyền và kế hoạch cải cách hành chính xã Lệ Ninh năm 2025; Kế hoạch tiếp công dân và giải quyết khiếu nại tố cáo kiện nghị, phản ánh trên địa bàn xã; Kế hoạch chuyển đổi số; Kế hoạch “Phong trào bình dân học vụ số” và xây dựng kế hoạch bình dân học vụ số; Đã thành lập Tổ ứng cứu Công nghệ và Nghiệp vụ hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính; thành lập tổ công nghệ số cộng đồng và đề án 06 cho 27 thôn trên địa bàn. Tạo tài khoản định danh điện tử cho ủy ban nhân dân xã; Xây dựng kế hoạch đối thoại của Chủ tịch UBND xã với thanh niên; Kế hoạch dân vận chính quyền dân chủ cơ sở; Quy chế làm việc của UBND xã, quy chế chi tiêu nội bộ và làm việc của các phòng chuyên môn xã; Ban hành công văn hướng dẫn cho cán bộ công chức và người dân tham gia học bình dân học vụ số trên nền tảng trực tuyến số; Đăng ký Zalo OA cho trung tâm phục vụ hành chính công

Công tác giải quyết thủ tục hành chính thực hiện nghiêm túc, đảm bảo đúng quy định về chất lượng và thời gian, đáp ứng được nhu cầu của người dân. Kết quả cụ thể (đến hết tháng 12):

- Tổng số hồ sơ tiếp nhận 1718 hồ sơ, trong đó: số hồ sơ tiếp nhận trực tuyến là: 1487 hồ sơ; số hồ sơ tiếp nhận trực tiếp là: 231 hồ sơ; số hồ sơ kỳ trước chuyển qua: 0 hồ sơ.

- Tổng hồ sơ đã giải quyết: 1641 hồ sơ, trong đó: Số hồ sơ trả kết quả trước hạn 1596 hồ sơ; số hồ sơ trả quá hạn: 45 hồ sơ.

- Tỷ lệ hồ sơ đã giải quyết trước hạn trên 97,2%; tỷ lệ hồ sơ thực hiện đầy đủ quy trình số hóa hồ sơ đầu vào đạt 100% và số hóa kết quả giải quyết đạt 90,08%.

- Kết quả đánh giá Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp - UBND tỉnh Quảng Trị và Dịch vụ công quốc gia: 93,85 điểm, xếp vị trí thứ 35/78 xã trên toàn Tỉnh.

3.4. Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại tố cáo

Công tác tiếp công dân luôn được chú trọng, kịp thời giải quyết, trả lời các ý kiến kiến nghị, phản ánh, đơn thư của công dân theo đúng quy định. Tổ chức 22 phiên tiếp công dân với 09 lượt công dân được tiếp; tiếp nhận 36 đơn kiến nghị, phản ánh (trong đó: lĩnh vực đất đai 31; môi trường 02; chế độ, chính sách 03); không có đơn khiếu nại; đơn tố cáo: 02 (trong đó: 01 đơn đã chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết; 01 đơn đang xin ý kiến chỉ đạo của cơ quan cấp trên). Các đơn kiến nghị, phản ánh đã được xử lý kịp thời, bảo đảm đúng trình tự, thủ tục; trong đó đã giải quyết 28 đơn, còn 08 đơn đang được xem xét, giải quyết.

4. Tồn tại, hạn chế

a) Về kinh tế

Do ảnh hưởng của thời tiết, khí hậu bất thường nhất là cơn bão số 01 giữa tháng 6 nên đã gây mưa lớn làm nhiều diện tích cây hàng năm, lúa tái sinh, Hè Thu, thủy sản bị thiệt hại nặng. Giá phân bón, vật tư nông nghiệp đầu vào tuy có giảm nhưng nhiều loại vẫn ở mức cao. Do đó ảnh hưởng lớn đến sản xuất và đời sống của người dân, phần nào kìm hãm sự phát triển kinh tế - xã hội của xã.

Cơ cấu giống lúa chưa đồng nhất, còn tình trạng gieo nhiều giống trên cùng xứ đồng, mật độ gieo dày nên sâu bệnh nhiều và gây khó khăn cho chỉ đạo sản xuất. Chuyển đổi cơ cấu cây trồng còn manh mún, chưa đạt kế hoạch; hệ thống thủy lợi xuống cấp, chưa được đầu tư, cải tạo, ảnh hưởng sản xuất và an toàn mùa mưa lũ.

Tình trạng vệ sinh môi trường, thu gom rác thải sinh hoạt có lúc, có nơi chưa được triệt để, còn tồn đọng trong khu dân cư, ý thức đảm bảo vệ sinh môi trường của một số hộ dân còn thấp.

Tình trạng xây dựng nhà ở không phép, sai phép và khai thác trái phép tài nguyên trên địa bàn xã vẫn còn xảy ra. Tuy nhiên, có trường hợp địa phương chưa phát hiện kịp thời dẫn đến hình thành công trình, gây khó khăn trong công tác xử lý tiếp theo.

b) Về văn hóa - xã hội

Việc huy động người dân tham gia các phong trào văn hoá, văn nghệ thể thao còn gặp nhiều khó khăn do cơ sở vật chất chưa được đầu tư đồng bộ, một số công trình bị ảnh hưởng bởi thời tiết, thiên tai đã thấm dột, xuống cấp.

Tỷ lệ người có công nhận nhận trợ cấp ưu đãi qua tài khoản, tỷ lệ người dân tích hợp sổ sức khoẻ điện tử mức độ 2 qua VNID còn thấp so với chỉ tiêu được giao.

Công chức, cán bộ phải kiêm nhiệm nhiều lĩnh vực, một số lĩnh vực còn thiếu cán bộ có chuyên môn phù hợp.

c) Về quân sự - quốc phòng, an ninh trật tự

Địa hình mới, địa bàn rộng nên công tác nắm tình hình còn gặp nhiều khó khăn. Bên cạnh đó lực lượng cán bộ có trong biên chế ít, khối lượng công việc nhiều ảnh hưởng không nhỏ đến công tác hoạt động chung của các đơn vị.

Công tác An ninh trật tự tuy ổn định nhưng có lúc vẫn còn diễn biến phức tạp như: Lấn chiếm lòng lề đường đối với một số hộ, cá nhân buôn bán vẫn còn xảy ra ở một số khu vực; công tác quản lý cư trú, ngành nghề kinh doanh có điều kiện thiếu kịp thời; đấu tranh phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, vi phạm các quy định về an toàn giao thông, bạo lực học đường vẫn chưa triệt để.

Phần III

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NHIỆM KỲ 2026 - 2031

I. MỤC TIÊU CHUNG

Mục tiêu đến năm 2031, xã Lệ Ninh hoàn thành cơ bản việc xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, đáp ứng các tiêu chí về nông thôn mới; tập trung đẩy nhanh công tác giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm; nâng cao hiệu quả cải cách hành chính và chuyển đổi số trong hoạt động của chính quyền. Phát huy tối đa nguồn lực văn hóa và con người; huy động, quản lý và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư; đẩy mạnh liên kết vùng, hợp tác đa chiều; phát triển đồng bộ kinh tế với văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường và bảo đảm an sinh xã hội; giữ vững quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội.

Xây dựng xã Lệ Ninh phát triển toàn diện, đoàn kết, giàu mạnh, hiện đại, văn minh, phồn vinh và hạnh phúc; góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và các mục tiêu phát triển của tỉnh Quảng Trị trong giai đoạn mới. Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân xã xác định phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm nhiệm kỳ 2026 - 2031 nhằm hoàn thiện và

thực hiện hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế- xã hội, quốc phòng - an ninh đã đề ra.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Về kinh tế

1.1. Tốc độ tăng tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn bình quân hàng năm đạt trên 10%;

1.2. Tốc độ tăng trưởng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn bình quân hàng năm đạt từ 6,5%;

Trong đó:

- Tốc độ tăng trưởng giá trị sản phẩm nông, lâm nghiệp, thủy sản đạt 3%;
- Tốc độ tăng trưởng giá trị sản phẩm công nghiệp đạt 6%;
- Tốc độ tăng trưởng tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng bình quân hàng năm đạt trên 8%.

2. Về xã hội

2.1. Thu nhập bình quân đầu người trên địa phần đầu đến cuối nhiệm kỳ đạt trên 92 triệu đồng/người/năm, tăng trên 30% so với năm 2025;

2.2. Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều đến năm 2030 dưới 1%;

2.3. Tiếp tục duy trì các trường đạt chuẩn Quốc gia, phấn đấu thêm 01 đơn vị đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2;

2.4. Tỷ lệ dân số tham gia BHYT đạt trên 96%; tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia BHXH đạt trên 60%;

2.5. Tốc độ tăng trưởng dân số bình quân hàng năm đạt 1,4%.

3. Về môi trường

3.1. Tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch và hợp vệ sinh đạt 100%;

3.2. Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt đạt 100%.

4. Về Quốc phòng, an ninh

4.1. Xây dựng cơ sở an toàn làm chủ vững mạnh toàn diện. Tỷ lệ thanh niên tham gia nghĩa vụ quân sự, tham gia Công an nhân dân hàng năm đạt chỉ tiêu trên giao;

4.2. Bảo đảm ổn định tình hình ANTT trên địa bàn; phấn đấu hàng năm, tội phạm về trật tự xã hội giảm ít nhất 5%.

III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Lĩnh vực Kinh tế

1.1. Sản xuất nông - lâm nghiệp, thủy sản

a) Trồng trọt

Bố trí cơ cấu giống cây trồng, thời vụ phù hợp; sản xuất lúa hai vụ tập trung, quy mô lớn, đồng thời đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, tạo hàng hoá, gắn với liên kết bao tiêu sản phẩm cho nông dân.

Tiếp tục thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ nhằm nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm. Làm

tốt công tác dự tính, dự báo, phòng trừ sâu bệnh, chuột hại; thực hiện phương án tưới tiêu hợp lý để chủ động trong sản xuất. Thực hiện hiệu quả các chính sách hỗ trợ khuyến khích phát triển nông nghiệp.

b) Chăn nuôi

Phát triển ổn định đàn gia súc, gia cầm gắn với kiểm soát dịch bệnh, chú trọng nâng cao chất lượng đàn; khuyến khích phát triển các loại vật nuôi mới, có chất lượng, giá trị kinh tế cao; áp dụng công nghệ chăn nuôi tiên tiến, khép kín, an toàn sinh học đảm bảo an toàn dịch bệnh; triển khai có hiệu quả 1-2 mô hình liên kết theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm trong chăn nuôi. Triển khai thực hiện quy định khu vực không được phép chăn nuôi và chính sách hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi. Thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh, đặc biệt nâng cao tỷ lệ tiêm phòng vắc xin, hạn chế thấp nhất thiệt hại do dịch bệnh gây ra. Quản lý chặt chẽ nguồn giống vật nuôi, tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát giết mổ và vệ sinh thú y, công tác vệ sinh an toàn thực phẩm.

c) Lâm nghiệp

Quản lý và giữ vững diện tích đất trồng rừng sản xuất; tiếp tục chăm sóc và bảo vệ tốt diện tích rừng trồng, chủ động khai thác rừng trồng và trồng lại rừng hợp lý. Tăng cường áp dụng các tiến bộ kỹ thuật, đầu tư thâm canh, đưa giống có năng suất, chất lượng cao vào sản xuất nhằm nâng cao giá trị sản phẩm. Tăng cường công tác phòng cháy chữa cháy rừng, tuần tra, kiểm soát lâm sản, ngăn chặn, xử lý kịp thời các trường hợp phá rừng, lấn chiếm đất rừng, khai thác lâm sản trái phép.

d) Thủy sản

Phát triển nuôi trồng thủy sản về diện tích, chất lượng và sản lượng. Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, đầu tư thâm canh để nâng cao năng suất; phát triển nuôi các đối tượng có chất lượng và giá trị kinh tế cao, các loài đặc sản phục vụ và đáp ứng nhu cầu người tiêu dùng.

e) Kinh tế hợp tác

Chỉ đạo các hợp tác xã hoạt động theo Luật Hợp tác xã năm 2023, chuyển đổi tổ hợp tác theo Nghị định số 92/2024/NĐ-CP của Chính phủ. Nâng cao chất lượng hoạt động của các hợp tác xã, tổ hợp tác phục vụ tốt hơn nhu cầu sản xuất, tiêu thụ sản phẩm cho người nông dân. Tổ chức liên kết sản xuất, dịch vụ giữa các hợp tác xã, tổ hợp tác. Khuyến khích, tạo điều kiện để phát triển các trang trại, gia trại theo hướng an toàn, bền vững.

1.2. Công tác quản lý tài nguyên, môi trường

Thực hiện có hiệu quả quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; nâng cao hiệu quả sử dụng, khai thác tốt nguồn lực tài chính từ đất đai, tài nguyên. Tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính về đất đai kịp thời, đúng quy định. Tăng cường công tác quản lý, kịp thời phát hiện, xử lý các trường hợp có dấu hiệu vi phạm,

tiếp tục xử lý những vướng mắc, tồn đọng về đất đai. Lập kế hoạch sử dụng đất năm 2026. Quản lý, giám sát việc khai thác tài nguyên, khoáng sản, thực hiện tốt phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác, thường xuyên kiểm tra, chấn chỉnh và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Chủ động thu gom, xử lý rác thải, không để rác thải tồn đọng, gây mất vệ sinh; thực hiện có hiệu quả các đề án, kế hoạch, phong trào nhằm nâng cao ý thức chung của cộng đồng dân cư, xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp tại địa bàn xã.

1.3. Sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp

Tập trung phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; tiếp tục triển khai các biện pháp hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, đẩy mạnh sản xuất các mặt hàng thiết yếu đáp ứng nhu cầu của thị trường; khuyến khích các cơ sở mở rộng quy mô, ứng dụng công nghệ cao nhằm nâng cao năng lực, giá trị sản xuất. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách khuyến công năm 2026.

1.4. Thương mại - dịch vụ, giao thông vận tải

Đẩy mạnh hoạt động thương mại, dịch vụ; nâng cao chất lượng các loại hình dịch vụ. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát giá cả, thị trường, chống gian lận thương mại. Phát triển, nâng cao năng lực và chất lượng vận tải đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất và đi lại của nhân dân. Tiếp tục kêu gọi đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân mở thêm các điểm dịch vụ, du lịch trên địa bàn.

1.5. Xây dựng cơ bản và giải phóng mặt bằng

Tiếp tục thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, các dự án thuộc Chương trình MTQG và giải ngân nguồn vốn theo kế hoạch; xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 và kế hoạch đầu tư công năm 2026 nguồn vốn ngân sách huyện quản lý. Tăng cường quản lý, kiểm tra, giám sát, thẩm định hồ sơ nhằm nâng cao chất lượng công trình, phát huy hiệu quả đầu tư. Tranh thủ nguồn lực, lồng ghép các chương trình, dự án và tiếp tục kêu gọi, huy động nguồn lực xã hội để đầu tư cơ sở hạ tầng đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới và phát triển đô thị, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Tiếp tục thực hiện tốt công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, tập trung giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh, hoàn thành việc giải phóng mặt bằng dự án đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam đúng tiến độ.

1.6. Tài chính - Ngân sách

Tiếp tục siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính ngân sách. Tăng cường công tác quản lý thu, chống thất thu, xử lý nợ đọng thuế và phát triển nguồn thu. Phấn đấu thu ngân sách trên địa bàn đạt và vượt kế hoạch giao.

Tổ chức điều hành dự toán ngân sách nhà nước chủ động trên cơ sở cân đối nguồn thu và tuân thủ các quy định pháp luật, đảm bảo thực hiện tốt các nhiệm vụ; tăng cường quản lý, kiểm soát chi ngân sách chặt chẽ, tiết kiệm, nâng

cao hiệu quả sử dụng ngân sách. Tăng cường công tác quản lý tài sản công, thực hiện kiểm kê tài sản công theo quy định.

Đề xuất các đơn vị có liên quan triển khai các chương trình, chính sách hỗ trợ cho doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, các đối tượng chính sách trên địa bàn xã, góp phần giải quyết việc làm, phát triển kinh tế xã hội.

2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

2.1. Giáo dục - đào tạo

Tiếp tục thực hiện đổi mới toàn diện giáo dục đào tạo. Sắp xếp, hoàn thiện quy mô mạng lưới, loại hình trường lớp học phù hợp với tình hình, điều kiện thực tế. Đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, giáo dục mũi nhọn, dạy học ngoại ngữ. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong trường học; quan tâm giáo dục đạo đức, lối sống, giáo dục hướng nghiệp, giáo dục pháp luật và bồi dưỡng kỹ năng sống cho học sinh. Giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục các cấp học. củng cố và tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Chỉ đạo công tác chăm lo cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Đẩy mạnh việc xây dựng xã hội học tập và học tập suốt đời; nâng cao chất lượng hoạt động trung tâm học tập cộng đồng ở các xã, thị trấn; đảm bảo kỷ luật, kỷ cương trường học, xây dựng trường học an toàn, thân thiện, hạnh phúc.

2.2. Y tế, dân số, gia đình và trẻ em

Tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. Nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị, đội ngũ y tế cơ sở đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh ban đầu. Thực hiện có hiệu quả các chương trình y tế quốc gia, y tế dự phòng; phối hợp thực hiện đề án sắp xếp, quản lý các trạm Y tế trên địa bàn xã. Chỉ đạo tăng cường giám sát, ngăn chặn kịp thời các loại dịch bệnh, không để dịch bệnh lan rộng. Thường xuyên kiểm tra, giám sát vệ sinh an toàn thực phẩm đối với các cơ sở kinh doanh, chế biến thực phẩm. Tập trung chỉ đạo xây dựng hoàn thành xã, thị trấn đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế giai đoạn đến năm 2030. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chương trình BHYT toàn dân, nâng cao tỷ lệ người dân tham gia BHYT. Tuyên truyền, vận động, lồng ghép chương trình chăm sóc bảo vệ sức khỏe bà mẹ, trẻ em, kế hoạch hóa gia đình, giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi và tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên so với năm 2025.

2.3. Văn hóa, thông tin và thể dục, thể thao

Tăng cường thông tin, tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các phong trào thi đua yêu nước, sự kiện quan trọng của đất nước, địa phương, đặc biệt là Đại hội Đảng toàn quốc; Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031. Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao chào mừng kỷ niệm các ngày

lễ lớn, các sự kiện chính trị của địa phương; tham gia tích cực các hoạt động do cấp trên tổ chức.

Tiếp tục thực hiện xây dựng, cải tạo các nhà văn hoá thôn trên địa bàn xã. Đẩy mạnh xây dựng chính quyền điện tử, thực hiện chuyển đổi số. Triển khai sâu rộng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, gắn với việc xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa.

2.4. Lao động, thương binh và xã hội

Tập trung thực hiện công tác giảm nghèo bền vững, giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động và kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Triển khai thực hiện xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, cận nghèo. Thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với người có công, an sinh xã hội; đẩy mạnh đẩy mạnh chi trả trợ cấp không dùng tiền mặt đối với các đối tượng bảo trợ xã hội và người có công với cách mạng đảm bảo chỉ tiêu giao.

Tiếp tục thực hiện công tác bảo trợ xã hội, chăm sóc bảo vệ trẻ em và bình đẳng giới, phòng chống tệ nạn xã hội. Phối hợp thực hiện việc cấp thẻ BHYT cho các đối tượng kịp thời, đúng quy định.

2.5. Công tác nội vụ

Kịp thời giao biên chế năm 2026 cho các cơ quan, đơn vị theo phân cấp quản lý; hoàn thành việc đánh giá, chấm điểm chỉ số cải cách hành chính, dân vận chính quyền, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức và bình xét thi đua năm 2025. Tiếp tục thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức; tăng cường kiểm tra, chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở. Đẩy mạnh cải cách hành chính. Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng, công tác Hội, thanh niên, tin ngưỡng, tôn giáo, địa giới hành chính, văn thư, lưu trữ. Làm tốt công tác chính sách an sinh xã hội.

3. Quốc phòng - an ninh, cải cách hành chính và thực thi pháp luật

3.1. Quân sự - quốc phòng

Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, chủ động xử lý tốt mọi tình huống xảy ra đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tập trung thực hiện công tác tuyển quân đảm bảo đạt chỉ tiêu, chất lượng tốt; tổ chức đón nhận quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự tại ngũ về địa phương. Triển khai quy hoạch đất và xây dựng trụ sở làm việc của Ban Chỉ huy Quân sự xã. Chú trọng công tác giáo dục chính trị, huấn luyện quân sự, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh cho các đối tượng.

3.2. An ninh trật tự

Đẩy mạnh thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống tội phạm ma túy, mua bán người... Tổ chức các đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm đảm bảo an ninh trật tự; thực hiện có hiệu quả phong trào Toàn dân bảo vệ ANTT; tăng cường đấu tranh, phòng ngừa, kiên quyết ngăn chặn hoạt động của tội phạm vi phạm pháp luật; nâng cao hiệu quả công tác điều tra, khám phá

tội phạm; thực hiện nghiêm túc việc quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và pháo. Thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, bảo vệ an toàn các sự kiện chính trị quan trọng diễn ra trên địa bàn. Triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm tiếp tục kiềm chế và giảm tai nạn giao thông. Thực hiện tốt các nhiệm vụ của Đề án 06 đảm bảo chỉ tiêu giao.

3.3. Công tác cải cách hành chính và thực thi pháp luật

Đẩy mạnh cải cách hành chính tư pháp, thực hiện tốt các nhóm thủ tục hành chính, dịch vụ công liên thông, tích cực thực hiện chứng thực điện tử; kịp thời tuyên truyền, phổ biến, triển khai thực hiện các văn bản pháp luật mới ban hành; rà soát, xử lý các văn bản QPPL đã hết hiệu lực, chồng chéo hoặc không còn phù hợp với tình hình thực tế để đề xuất điều chỉnh, bổ sung.

Tăng cường công tác, kiểm tra, giám sát triển khai thực hiện theo kế hoạch và đột xuất, tập trung vào các lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tiêu cực, kịp thời phát hiện những thiếu sót, sai phạm trong thực hiện nhiệm vụ, đồng thời theo dõi đôn đốc thực hiện kịp thời, nghiêm túc các kết luận sau thanh tra, kiểm tra. Duy trì công tác đấu tranh phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, thực hiện việc kê khai minh bạch tài sản hàng năm theo đúng quy định.

Tiếp tục làm tốt công tác tiếp công dân, kịp thời giải quyết, trả lời các ý kiến kiến nghị, phản ánh, đơn thư của công dân, tạo sự đồng thuận trong nhân dân, góp phần ổn định tình hình an ninh, chính trị, xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

Trên đây là báo cáo tổng kết hoạt động kết nhiệm kỳ 2021-2026 và phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2026 - 2031 của UBND xã./.

Nơi nhận:

- BTV Đảng ủy xã; | (B/c)
- TT HĐND xã;
- CT, PCT, UV UBND xã;
- Các ban HĐND xã;
- Các tổ đại biểu HĐND xã;
- Mặt trận, các đoàn thể xã;
- Các phòng ban, đơn vị;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hữu Hán

